

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường số 97/BB-VPNC lập ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-GQXP ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 266/TT ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên của tổ chức: Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 3600265469.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên; ngày cấp: đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 1994, đăng ký thay đổi lần thứ 6

2
ngày 12 tháng 11 năm 2020; nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo pháp luật: KIM SI JUNG; Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

a) Hành vi 1: Thực hiện không đúng một trong các nội dung quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định, cụ thể: Công ty đã thực hiện không đúng việc tách riêng triệt để tuyệt thoát nước mưa và nước thải (nước thải phát sinh tại khu vực bên hông hồ xử lý số 1 chưa được thu gom triệt để, bị rò rỉ vào tuyến thoát nước mưa) tại dự án của Công ty ở khu công nghiệp Thạnh Phú.

b) Hành vi 2: Cung cấp không chính xác thông tin về kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm theo quy định, cụ thể: Công ty cung cấp không chính xác thông tin về kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm đối với việc tiếp nhận nước thải từ Công ty Công nghệ Changshin về hệ thống xử lý nước thải số 3 của Công ty ở Khu công nghiệp Thạnh Phú để xử lý.

c) Hành vi 3: Không có giấy phép môi trường theo quy định đối với cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh, cụ thể: Năm 2022, Công ty hoạt động sản xuất với công suất 37.792.176 đôi/năm, đã đưa công trình bảo vệ môi trường vào vận hành nhưng không có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo đúng quy định (giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được xem là văn bản tương đương giấy phép môi trường thành phần theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022) tại dự án của Công ty ở Khu công nghiệp Thạnh Phú.

d) Hành vi 4: Không bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu khí theo quy định; cụ thể: Công ty không bố trí sàn thao tác bảo đảm an toàn tại vị trí lấy mẫu bụi, khí thải, lỗ lấy mẫu hơi dung môi hữu cơ đảm bảo theo đúng quy định tại dự án của Công ty ở Khu công nghiệp Thạnh Phú.

đ) Hành vi 5: Xả nước thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 05 lần đến dưới 10 lần, trong trường hợp thải lượng nước thải nhỏ hơn 05 m³/ngày (24 giờ), cụ thể: Công ty đã xả nước thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật về chất thải 7,4 lần đối với thông số Coliform (theo phiếu kết quả thử nghiệm số 23.1019/2DV ngày 11/12/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai)

tại tuyến thoát nước mưa trước khi thải vào cống thoát nước mưa chung của khu công nghiệp Thạnh Phú (điểm số 1), nguồn tiếp nhận là sông Đồng Nai.

e) Hành vi 6: Xả nước thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên, trong trường hợp thải lượng nước thải từ 40 m³/ngày (24 giờ) đến dưới 60 m³/ngày (24 giờ), cụ thể: Công ty đã xả nước thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật về chất thải trên 10 lần đối với thông số Coliform (theo phiếu kết quả thử nghiệm số 23.1019/1DV ngày 11/12/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai), với lưu lượng 52 m³/ngày (24 giờ) tại tuyến thoát nước mưa trước khi thải vào cống thoát nước mưa chung của khu công nghiệp Thạnh Phú (điểm số 2), nguồn tiếp nhận là sông Đồng Nai.

Phạt tăng thêm 50% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 10 lần trở lên, cụ thể: phạt tăng thêm 50% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số Amoni (tính theo N) vượt 11,4 lần;

Phạt tăng thêm 40% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 đến dưới 10 lần trở lên, cụ thể: Phạt tăng thêm 40% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số BOD₅ vượt 5,7 lần;

Phạt tăng thêm 30% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 đến dưới 05 lần, cụ thể: Phạt tăng thêm 40% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số COD vượt 4,6 lần, thông số tổng Nitơ vượt 3,9 lần, thông số tổng dầu mỡ khoáng vượt 3,5 lần;

Phạt tăng thêm 20% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,5 đến dưới 03 lần, cụ thể: Phạt tăng thêm 20% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số độ màu vượt 2,5 lần, thông số tổng phốt pho vượt 1,8 lần;

Phạt tăng thêm 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với mỗi thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 1,1 đến dưới 1,5 lần, cụ thể: Phạt tăng thêm 10% của mức phạt tiền cao nhất đã chọn đối với hành vi 6 đối với 01 thông số môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật: thông số tổng chất rắn lơ lửng vượt 1,2 lần.

f) Hành vi 7: Khai báo không đúng khối lượng, loại chất thải nguy hại trong báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, cụ thể: Công ty khai báo không đúng khối lượng, loại chất thải nguy hại trong báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với than hoạt tính phát sinh từ hệ thống xử lý

khí thải cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại dự án của Công ty ở Khu công nghiệp Thạnh Phú.

g) Hành vi 8: Khai báo không đúng khối lượng, loại chất thải nguy hại trong báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, cụ thể: Công ty khai báo không đúng khối lượng, loại chất thải nguy hại trong báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với than hoạt tính phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại dự án của Công ty ở khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn.

h) Hành vi 9: Báo cáo không đầy đủ công tác bảo vệ môi trường tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định, cụ thể: Công ty báo cáo không đầy đủ đối với việc tiếp nhận nước thải từ Công ty Công nghệ Changshin về hệ thống xử lý nước thải số 3 để xử lý trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ tại dự án của Công ty ở khu công nghiệp Thạnh Phú.

3. Quy định tại:

a) Hành vi 1: Điểm d khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

b) Hành vi 2: Điểm đ khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

c) Hành vi 3: Khoản 3 Điều 76, điểm c khoản 3 Điều 14 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

d) Hành vi 4: Khoản 6 Điều 16 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

đ) Hành vi 5: Điểm a khoản 5 Điều 18 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

e) Hành vi 6: Điểm đ khoản 6, khoản 7 Điều 18 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

f) Hành vi 7: Điểm d khoản 3 Điều 29 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ

g) Hành vi 8: Điểm d khoản 3 Điều 29 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

h) Hành vi 9: Khoản 1 Điều 43 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Đã xem xét việc Công ty:

(1) Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) đối với 09 hành vi vi phạm. Cụ thể: Công ty đã thành thật hối lỗi, tích cực cung cấp hồ sơ để Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý vi phạm hành chính.

(2) Tự nguyện khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đối với hành vi 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Cụ thể:

Hành vi 1: Công ty đã tách riêng tuyệt thoát nước mưa và nước thải;

Hành vi 3: Công ty đã được Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp Giấy phép môi trường số 101/GPMT-KCNĐN ngày 16/7/2024;

Hành vi 4: Đã bố trí sàn thao tác đảo bảo an toàn tại vị trí lấy mẫu;

Hành vi 5, 6: Không còn xả nước thải vượt quy chuẩn vào môi trường;

Hành vi 7, 8: Đã khai báo và chuyển giao than hoạt tính phát sinh cho đơn vị có chức năng tại vị trí vi phạm.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể mức tiền phạt **1.643.500.000 đồng** (bằng chữ: một tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

Hành vi 1: 60.000.000 đồng (bằng chữ: sáu mươi triệu đồng);

Hành vi 2: 225.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm hai mươi lăm triệu đồng);

Hành vi 3: 300.000.000 đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng);

Hành vi 4: 120.000.000 đồng (bằng chữ: một trăm hai mươi triệu đồng);

Hành vi 5: 40.000.000 đồng (bằng chữ: bốn mươi triệu đồng);

Hành vi 6: 220.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm hai mươi triệu đồng); phạt tăng thêm 506.000.000 đồng (bằng chữ: năm trăm lẻ sáu triệu đồng);

Hành vi 7: 80.000.000 đồng (bằng chữ: tám mươi triệu đồng);

Hành vi 8: 80.000.000 đồng (bằng chữ: tám mươi triệu đồng);

Hành vi 9: 12.500.000 đồng (bằng chữ: mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung:

Không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là biện pháp khắc đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 đối với hành vi 3 với lý do: Đến ngày 16/7/2024, Công ty đã được Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp Giấy phép môi trường số 101/GPMT-KCNĐN.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về việc buộc di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 14 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 đối với hành vi 3 với lý do: vị trí thực hiện dự án của Công ty thuộc Khu công nghiệp Thanh Phú là phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường.

Không áp dụng biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 đối với hành vi 5, hành vi 6 và điểm c khoản 9 Điều 29 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ đối với hành vi 7, hành vi 8. Lý do: chưa có cơ sở để xác định hành vi vi phạm của Công ty gây ô nhiễm môi trường.

Buộc chi trả kinh phí đo đạc và phân tích mẫu môi trường do có vi phạm về xả chất thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định tại điểm b khoản 9 Điều 18 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ đối với hành vi 5, hành vi 6, cụ thể: Buộc công ty chi trả kinh phí đo đạc và phân tích mẫu môi trường với số tiền là 4.457.221 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi một đồng*) được xác định theo Văn bản số 800/TTKTTNMT-HCTH ngày 20/6/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông KIM SI JUNG là người đại diện của Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp theo quy định tại khoản 39 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

a) Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước Khu vực XV mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: 7111.2.1046159 (của Sở Tài chính); Mã cơ quan ra quyết định xử phạt H19; Mã chương 405; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục) 4261 của Sở Tài chính tại Phòng giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Sau khi thực hiện, Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn có báo cáo kết quả thực hiện Quyết định và kèm chứng từ nộp tiền gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi và Sở Tài chính để quản lý.

b) Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định theo quy định pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Khu vực XV để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn; theo dõi việc chấp hành của Công ty. Trường hợp Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập thủ tục liên quan đến việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn theo đúng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành.
4. Gửi cho Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai để biết và phối hợp thực hiện.
5. Gửi cho Sở Tài chính để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, KTNS, KTN, Thu.



Nguyễn Thị Hoàng

Quyết định đã giao trực tiếp cho là người
đại diện của Công ty Chang Shin Việt Nam Trách nhiệm hữu hạn bị xử phạt vào
hồi giờ phút, ngàytháng.....năm 2025.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

ĐỒNG